

Bản án số: 04/2021/HS-ST  
Ngày 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Tuấn Vĩnh.

*- Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Diên và bà Nguyễn Thị Lam.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh năm 1993 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/01/2013 bị TAND huyện Bắc Quang xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; ngày 23/09/2013 bị TAND huyện Vị Xuyên tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt còn lại của bản án năm 2013 do TAND huyện Bắc Quang tuyên phạt vào ngày 31/01/2013, buộc Đặng Văn H phải chấp hành 16 tháng 19 ngày tù theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; ngày 30/05/2016, bị TAND huyện Bắc

Quang xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Tất cả đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2020 đến ngày 10/11/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đặng Thanh H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Đặng Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trương Văn H2; vắng mặt có lý do.

+ Anh Bàn Văn H3; vắng mặt có lý do.

+ Anh Bàn Văn P; vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

khoảng 21 giờ 10 phút ngày 31/10/2020, Đặng Văn H đi ăn cưới ở xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang. Sau khi ăn cưới xong, H rủ hai người bạn tên là H2 và Đ đi ra xã Tân Quang chơi thì được cả hai đồng ý, sau đó H lấy xe máy mượn của Nguyễn Thị T1 đèo H2, còn Đ đi xe của Đ. Do đã uống rượu nên khi H điều khiển xe đi đến dốc ở đầu thôn Pha, xã Đồng Tâm (hướng Đồng Tâm - đi Tân Quang) thì bị ngã làm hỏng cần giảm số. Lúc này H bảo H2 đứng chờ mình đi đến nhà dân mượn đèn pin để kiểm tra xe. H đi xuống con dốc thấy một nhà dân cách vị trí bị ngã xe khoảng 100m đang bật đèn sáng nên đã vào và hỏi mượn đèn pin thì được một người phụ nữ đưa đèn pin cho H mượn. Cầm đèn pin, H quay lại chỗ bị ngã xe để kiểm tra thì thấy xe vẫn đi được nên H mang đèn pin trả lại cho người phụ nữ cho H mượn đèn pin. Khi trả đèn pin xong, thấy nhà họ đóng cửa, lúc này H nhìn thấy trước hiên nhà có để 02 chiếc xe mô tô, quan sát xung quanh trời tối, không có ai nên H đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản là 02 chiếc xe mô tô nói trên. H đi nhẹ nhàng đến chỗ để xe, thấy chiếc xe mô tô màu xanh để ngoài cùng giáp cửa ra vào không khóa nên đã dắt chiếc xe đó ra ngoài, do lúc này chưa gạt chân chống xe nên lúc dắt đã phát ra tiếng kêu. Khi dắt xe ra khỏi vị trí ngôi nhà khoảng 10m thì H thấy chủ nhà mở cửa soi đèn pin về phía

H và hô to "*trộm, trộm...*". Thấy vậy, H lo sợ nên đã bỏ xe lại và chạy về hướng đi xã Đồng Tâm. Khi chạy được khoảng 300m thì bị một người đàn ông cưỡi trâu bắt được và đưa H về trụ sở Công an xã để làm việc.

Quá trình điều tra, Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Đặng Thanh H1 xảy ra ngày 31/10/2020 tại thôn Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: Xe mô tô, biển kiểm soát: 23D1-235.49, màu sơn Xanh - Đen, số loại: WAVE, số máy: HC12E7045455; số khung 1258FY045352 do Việt Nam sản xuất năm 2016, xe cũ, đã qua sử dụng, có giá: 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 04/CT-VKSBQ ngày 06/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Đặng Văn H về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Đặng Văn H theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36, Điều 50 điểm b và đoạn 1 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2020 đến ngày 10/11/2020. Bị cáo là lao động tự do, không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, ngoài ra còn đề nghị bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại được tài sản, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Như vậy, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không còn yêu cầu nào khác đối với bị cáo, do vậy không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, do vậy không đề nghị xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng trước đó bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Đặng Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường cùng lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 31 tháng 10 năm 2020, bị cáo Đặng Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Đặng Thanh H1 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 23D1-235.49, màu sơn Xanh - Đen, số loại: WAVE, số máy: HC12E7045455; số khung 1258FY045352 do Việt Nam sản xuất năm 2016, xe cũ, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản 10.000.000đ (mười triệu đồng), do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[5] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về nhân thân: Ngày 31/01/2013 bị TAND huyện Bắc Quang xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; ngày 23/09/2013 bị TAND huyện Vị Xuyên tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt còn lại của bản án năm 2013 do TAND huyện Bắc Quang tuyên phạt vào ngày 31/01/2013, buộc Đặng Văn H phải chấp hành 16 tháng 19 ngày tù theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; ngày 30/05/2016, bị TAND huyện Bắc Quang xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Tất cả đã được xóa án tích).

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại, tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại đã được phát hiện và đã trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, đoạn 1 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền

án, tiền sự, vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo H là phù hợp. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

[11] Ngoài ra, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, là lao động tự do, không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

[12] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[13] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 23D1-235.49, màu sơn Xanh - Đen, số loại: WAVE, số máy: HC12E7045455; số khung 1258FY045352 do Việt Nam sản xuất năm 2016, xe cũ, đã qua sử dụng là của bị hại Đặng Thanh H1 và bị Đặng Văn H trộm cắp, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[15] Đối với Trương Văn H2 đi cùng Đặng Văn H, quá trình làm việc, H2 khai nhận tối ngày 31/10/2020, H2 và H gặp nhau tại một đám cưới ở trong xã Đồng Tâm, sau đó được H rủ đi ra xã Tân Quang chơi, sau đó H chở H2 đi bằng xe mô tô của H. Do trước đó H đã uống rượu nên khi đến khu vực dốc ở đầu thôn Pha, xã Đồng Tâm (hướng Đồng Tâm - đi Tân Quang) thì bị ngã xe làm hỏng cần giảm số. Lúc này H bảo H2 chờ để H đi đến nhà dân hỏi mượn đèn pin kiểm tra xem thế nào, sau đó H đi mượn xe còn H2 ở lại để trông xe. Được một lúc sau H quay lại cầm theo đèn pin kiểm tra thì thấy xe vẫn đi được nên bảo H2 tiếp tục ở lại để chờ H đi trả đèn pin, đồng thời mượn dụng cụ để nắn lại cần số. Sau khi H đi được khoảng 10 phút thì H2 gặp người quen tên là Quân, sau khi kể cho Quân nghe việc bị ngã khiến xe bị hỏng, Quân rủ H2 đi vào xã Đồng Tâm chơi thì được H2 đồng ý. Nghĩ lát nữa H quay lại lấy xe, nên H2 để xe lại cho H, còn mình lên xe của Quân đi cùng Quân quay ngược vào trong xã Đồng Tâm. Khi đi được khoảng 100m thì H2 nhìn thấy H đang bị người dân giữ lại sau đó có Công an xã đến làm việc. Quá trình làm việc, H2 mới biết H đã thực

hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của một nhà dân gần đó. Toàn bộ quá trình H thực hiện hành vi phạm tội H2 không biết và cũng không được H trao đổi gì, do đó không có căn cứ để xử lý H2 trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với người bạn tên Đ mà H rủ đi chơi cùng H2 và H, do sau khi rủ đi, Đ đi trước nên Đ không biết được sự việc xảy ra. Quá trình lấy lời khai, H khai nhận Đ là người bạn mới quen nên không rõ họ tên địa chỉ đầy đủ của Đ, đồng thời H cũng không trao đổi với Đ về việc mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó không đủ căn cứ để xử lý Đ trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với bà Nguyễn Thị T1 cho H mượn xe máy để đi chơi, quá trình mượn xe máy của bà T1, bị cáo H đi thực hiện hành vi trộm cắp, bà T1 không biết việc bị cáo H mượn xe của bà thực hiện hành vi trộm cắp và bị cáo H cũng không nói gì về việc mình trộm cắp cho bà biết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 36, điểm b, đoạn 1 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” được trừ 27 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 năm 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Đặng Văn H tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Văn H. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Đặng Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã T, Q, Hà Giang;
- Lưu: HSVA, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Tuấn Vĩnh**



